TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Nhâm Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1992 tại Trà Vinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1966; vợ: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1994, bị cáo có 02 con sinh năm 2015 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nông Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh). Bà H có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Nông Thị H quen biết nhau, cùng làm công nhân tại Công ty TNHH K (gọi tắt là Công ty K1) tại khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2019, Công ty K1 đăng ký và làm thẻ Ngân hàng cho công nhân tại Ngân hàng W để phát lương cho công nhân thông qua việc chuyển khoản. Sau khi được Công ty phát thẻ Ngân hàng và thông tin tài khoản ngân hàng cho H, do không biết đăng ký

dịch vụ Internet banking nên H nhờ C hướng dẫn và đăng ký giúp. Quá trình đăng ký dịch vụ internet banking cho H, C sử dụng điện thoại di động (ĐTDĐ) Samsung A6+ để thực hiện và sử dụng Email cá nhân "nguyenvancay010192@ gmail.com" để nhận thông tin xác nhận kích hoạt dịch vụ Internet banking. Sau khi kích hoạt thành công thì C lưu lại thông tin và mật khẩu đăng nhập tài khoản Ngân hàng của H. Do H không thay đổi mật khẩu đăng nhập nên ngày 25/12/2022, C sử dụng ĐTDĐ Samsung A6+ đăng nhập tài khoản Ngân hàng W của H thì phát hiện trong tài khoản có 26.800.000 đồng. Cây chuyển 26.800.000 đồng vào tài khoản 0181003362457 V của C rồi rút tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 09/01/2023, H phát hiện bị C chiếm đoạt tiền nên đến Công an trình báo. Tại Cơ quan Công an, C đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt 26.800.000 đồng của H như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung do Cây giao nộp;

Về trách nhiệm dân sự: Bà H đã nhận lại 26.800.000 đồng nên không có yêu cầu nào khác.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-BTU ngày 15/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ do bị cáo C giao nộp.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi đã thực hiện là sai và thấy ân hận về hành vi đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nông Thị H nộp đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/12/2022, tại phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn C sử dụng ĐTDĐ Samsung A6+ của mình tự ý đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng W của Nông Thị H, rồi chuyển 26.800.000 đồng vào tài khoản của C để chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh mạng viễn thông, đồng thời xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo là người có khả năng nhận thức hành vi đầy đủ, biết hành vi đăng nhập bất hợp pháp vào tài khoản để chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vì tham lam nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKS17 ngày 15/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại viết đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, không truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp do cố ý. Sau khi bị phát hiện và bị bị hại đòi tiền, bị cáo nhiều lần hứa hẹn trả tiền cho bị hại nhưng không trả mà còn bỏ trốn để không bị đòi tiền. Đến khi đưa vụ án ra xét xử, bị cáo mới chịu trả toàn bộ tiền chiếm đoạt cho bị hại. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đủ 26.800.000 đồng, bị hại không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: ĐTDĐ Samsung A6+ là tài sản của bị cáo được bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei 356472/09/545153/1; Imei: 356473/09/545153 (được niêm phong trong bì thư, trên bì thư có dấu đỏ niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T), theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-TU ngày 10/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án Khu vực 17 Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP.Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 17 TP.Hồ Chí Minh (01);
- P.THADS Khu vực 17 TP.Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế